

Bản án số: 23 /2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tần và ông Nguyễn Văn Chiến

- **Thư ký phiên toà:** Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên toà:**
Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Kim Tr, xã Kim Quan, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân Th và con bà Vũ Thị L; có vợ là Kiều Thị Bích Đ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 84, xã Kim Qu, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Kim Tr, xã Kim Qu, huyện Thạch Thắt, Hà Nội (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Kim Tr, xã Kim Quan, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16-4-2023, do tin tưởng nên Nguyễn Tuấn A đã cho

Đỗ Văn T mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 33R3-3021 để T có phương tiện đi lại. Ngày 16-05-2023, T hỏi vay Đỗ Văn L số tiền 5.000.000 đồng và cầm cố chiếc điện thoại Iphone 12 Pro của T cho anh L. Ngày 18-05-2023, T đã cầm cố chiếc xe mô tô mượn của Tuấn A cho L để chuộc chiếc điện thoại đã cầm cố. T trả cho anh L 2.800.000 đồng và nhờ Quân (*là thợ sơn làm cho T*) đi xe mô tô Honda Wave S, BKS: 33R3-3021 đến nhà anh L lấy điện thoại về và để lại xe mô tô cho anh L. Khoảng đầu tháng 6 năm 2023, Tuấn A gọi điện cho T để đòi lại xe nhưng T nói mượn thêm thời gian nữa vì chưa có xe đi làm. Sau đó Tuấn A nhiều lần gọi cho T và tới nhà tìm T để đòi xe nhưng không gặp được T đồng thời biết được việc T đã cầm cố xe của mình nên làm đơn trình báo cơ quan Công an. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave S, màu đen-xám, BKS: 33R3-3021, số máy 0232594, số khung 610451 (*do anh L giao nộp*).

Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 15-8-2023 của Hội đồng định giá trong TTTHS huyện Thạch Thất kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen-xám, BKS: 33R3-3021, số máy 0232594, số khung 610451, đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 18-5-2023 là 5.167.000 đồng.

Ngày 07-11-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave S, màu đen-xám, BKS: 33R3-3021 cho anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với anh Đỗ Văn L không có giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, đã cho vay tiền và nhận cầm cố tài sản, UBND huyện Thạch Thất đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn L.

Cáo trạng số 169/CT-VKSTT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Đỗ Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do tin tưởng Đỗ Văn T nên ngày 16-04-2023, Nguyễn Tuấn A đã cho T mượn xe mô tô Honda WaveS, màu đen, BKS:33R3-3021 để làm phương tiện đi lại. Ngày 16-05-2023, T đã cầm cố chiếc xe mô tô cho anh L để lấy điện thoại đã cầm cố cho L trước đó. Đến khoảng đầu tháng 6 năm 2023, Tuấn A nhiều lần yêu cầu T trả xe thì T nói dối chưa có xe đi lại nên mượn thêm. Sau khi biết T đã cầm cố và không trả lại xe mô tô thì Tuấn A đã trình báo với cơ quan Công an; giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt là 5.167.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Đỗ Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù phù hợp để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá T diện thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, tính chất, mức độ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ căn cứ và điều kiện áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt Đỗ Văn T **06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Đỗ Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Quan trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Kim Quan, huyện Thạch Thất;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Tân Nguyễn Văn Chiến

Nguyễn Tiến Trường

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- CC THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây; TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường